TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 14-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tưởng;

Ông Bùi Thanh Hải.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Ngãi– Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 03 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN N**- Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1979, tại: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hre; tôn giáo: không; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 051079016058, cấp ngày 06 tháng 9 năm 2022, Nơi cấp: Cục C1 về TTXH; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông: Phạm Văn N1 (đã chết) và bà: Phạm Thị K (đã chết); Vợ: Phạm Thị B; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2024 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn N: Ông Nguyễn Xuân P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ trụ sở làm việc: Số F, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

* *Người bị hại:* Bà Phạm Thị B- sinh năm: 1975; Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

* *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị B1- sinh năm 1983; địa chỉ: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt không lý do).

2. Bà Phạm Thị X- sinh năm 1985; địa chỉ: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt không lý do).

3. Anh Phạm Văn T- sinh năm 1994; địa chỉ: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt không lý do).

* *Người phiên dịch*: Ông Phạm Văn T1, Công tác tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 09/6/2024, Phạm Văn N, điều khiển xe mô tô BKS 76K1 - 02.196 đi từ nhà của mình, đến nhà em vợ là Phạm Thị B1 ở cùng thôn (cách nhà Phạm Văn N khoảng 200m) để làm thịt 01 (một) con chó để mọi người cùng ăn, uống rượu; sau khi làm chó xong Phạm Văn N tính tiền công làm keo của N và vợ Phạm Thị B với Phạm Văn L, Phạm Văn C, Phạm Thị X, Phạm Văn T, Phạm Văn V, Phạm Văn T2 ở cùng tổ L, thôn B và Phạm Văn H vợ của H ở xã B, huyện B. Khi tính tiền xong đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày Phạm Văn N cùng những người làm keo chung tổ chức uống rượu tại nhà để xe ô tô của ông R gần nhà bà Phạm Thị B1, khi uống gồm có 13 người, uống hết khoảng 10 lít rượu gạo, uống từ lúc 09 giờ 00 phút đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, thì Phạm Thị B cũng đến và cùng uống rượu với chồng Phạm Văn N và những người làm keo chung, đến khoảng 13 giờ 00 phút chiều cùng ngày do trời mưa nên cả nhóm kéo vào nhà bà Phạm Thị B1 để tiếp tục uống rượu, uống đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 09/6/2024; lúc này Phạm Văn N và vợ Phạm Thị B đã say, nên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, rồi bà Phạm Thị B dùng tay tát vào mặt N 02 (hai) cái (Nội dung cãi liên quan đến việc Phạm Văn N đòi đi đem cơm cho cha vợ tên Phạm Văn G đang chăn trâu ở thảo nguyên B, nhưng Phạm Thị B nói đã có con Phạm Thị L1 đem cơm cho cha rồi, nhưng Phạm Văn N say không nghe rõ nên vẫn đòi đi, dẫn đến hai vợ chồng cãi

nhau), sau đó Phạm Văn N và vợ Phạm Thị B đi bộ ra ngã ba đường bê tông thuộc tổ L, thôn B, xã B cách nhà bà Phạm Thị B1 khoảng 11m, Phạm Văn N và vợ tiếp tục cãi nhau, Phạm Văn N bực tức việc vợ Phạm Thị B không cho Phạm Văn N đi đem cơm cho cha vợ Phạm Văn G mà còn ngăn cản đánh Phạm Văn N 02 (hai) cái trước đó, tức việc đó nên N dùng tay đánh vào vùng đầu bà Phạm Thị B 01 (một) cái, vào vùng ngực 01 (cái), sau đó Phạm Văn N dùng chân phải đạp vào phía sau khuỷu chân của Phạm Thị B 01 (một) cái, làm Phạm Thị B ngã úp mặt xuống nền đường bê tông tại ngã ba tổ Làng L, sau đó Phạm Văn N tiếp tục dùng chân phải đạp vào phía sau vai trái của Phạm Thị B 01 (một) cái. Sau khi đánh vợ Phạm Thị B xong, Phạm Văn N điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà ngủ. Còn Phạm Thị B được ông Phạm Văn T và Phạm Văn V chở về nhà, sau đó được Phạm Văn T3 và Phạm Văn B2 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, thị xã Đ; sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ1 để điều trị.

Ngày 02/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, có Quyết định trưng cầu giám định số 447/QĐ-CSĐT Trưng cầu Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Q giám định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng vết thương đối với bà Phạm Thị B; Cơ chế hình thành vết thương; Chiều hướng tác động; Vật tác động.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 253/KLTTCT-TTPY ngày 07/8/2024, của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận đối với Phạm Thị B như sau:

- Nứt xương sọ trán trái 2 bên chiều dài đường nứt trên 5cm điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng: 18%.

- Gãy xoang trán hai bên: 08%.

- Gãy xoang hàm trái: 08%.

- Gãy xương đòn trái: 08%.

- Nứt trần hốc mắt trái: 06%.

- Tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 05%.

- Sẹo đuôi mắt trái kích thước (2x0,2) cm: 02%.

Tổng tỷ lệ: 45,79% làm tròn = 46% (Bốn sáu phần trăm. Áp dụng phương pháp cộng tại khoản 4 Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y).

- Các tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích trừ sẹo do phẫu thuật.

- Cơ chế hình thành các tổn thương do vật tày tác động.

- Chiều hướng tác động không xác định được.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị B tại thời điểm giám định là: 46% (Bốn sáu phần trăm).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn N cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho Phạm Thị B.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 10/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phạm Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ, khoản 02, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, người liên quan, nhân thân của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn N về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 02, Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Đến nay các bị cáo đã bồi thường xong cho bên bị hại và người bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn N: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay những người làm chứng vắng mặt không lý do. Xét thấy những người làm chứng đã nhận được triệu tập hợp lệ của Tòa án nhưng vắng mặt, đồng thời quá trình điều tra, truy tố đã có bản khai nên không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản xác định vật chứng, xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng16 giờ 00 phút, chiều ngày 09/6/2024 trong lúc đang ngồi uống rượu tại nhà bà Phạm Thị B1 ở tổ L, thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, thì giữa Phạm Văn N và bà Phạm Thi B3 xảy ra mâu thuẩn liên quan đến việc Phạm Văn N đòi đi đem cơm cho cha vợ tên Phạm Văn G đang chăn trâu ở thảo nguyên B, nhưng vợ Phạm Thị B không đồng ý và tát Phạm Văn N 02 cái vào mặt. Rồi sau đó Phạm Văn N và vợ Phạm Thị B đi ra về đến ngã ba tổ L, thôn B nhà bà Phạm Thị B1 11,5m, giữa bà Phạm Thị B và Phạm Văn N tiếp tục xảy ra mâu thuẩn và trước đó Phạm Thị B dùng tay đánh vào mặt Phạm Văn N 02 (hai) cái, tức giận việc đó nên Phạm Văn N dùng tay phải đánh mạnh vào vùng đầu bà Phạm Thị B 01 (một) cái, vào ngực 01 (một) cái và tiếp tục dùng chân phải đá vào khuỷu chân bà B làm bà ngã úp mặt xuống đường bê tông và tiếp đến Phạm Văn N dùng chân phải đạp vào phía sau bả vai trái của bà Phạm Thị B một cái, gây ra thương tích 46% (Bốn sáu phần trăm), cho bà Phạm Thị B.

Hành vi dùng tay, chân đánh, đá vào người bà Phạm Thị B gây thương tích với tỷ lệ 46% của bị cáo Phạm Văn N đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a, khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Phạm Văn N là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải lên một mức án nghiêm để giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Ngoài hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự nêu trên thì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, người bị hại bà Phạm Thị B có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hơn nữa gia đình Phạm Văn N có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi sống gia đình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a, khoản 02, Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/03/2025).

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo".

3. Về dân sự: Miễn xét

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/03/2025). Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H.Ba Tơ;
- THADS H.Ba Tơ;
- Công an tỉnh Q
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Đương sự;
- Người bào chữa;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Ngoan